

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST

Ngày: 22/6/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lê Huỳnh Hải Đăng**;

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐ-TA, ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty J**. Trụ sở chính: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật: Ông **JOSHIKAWA TAKESHI** – Tổng giám đốc
- JIVF Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **AKITA TETSUYA** – Giám đốc Giám đốc điều hành cấp cao- Bộ phận quản lý công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông , sinh năm 1992; Địa chỉ: 119, tổ 5, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **T.T.T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số nhà 170, khu phố L.T, phường L.T.T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2022 nguyên đơn Công ty J, quá trình thu thập chứng cứ - người đại diện theo ủy quyền lại ông N.T.T trình bày:
 Ngày 27/02/2022 anh T.T.T ký hợp đồng tín dụng số 810570002572743000 với Công ty J (JIVF) vay số tiền 298.680.000 đồng, mục đích mua xe ô tô theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất là 13,5072%, số tiền thanh toán mỗi tháng 6.885.688 đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 31/03/2022, ngày cuối cùng là 31/3/2027. Đồng thời, để bảo đảm cho khoản nợ trên, ngày 27/02/2022, Ông T.T.T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 810570002572743000-HĐTC với JIVF là 01 xe Ô tô tải (có mui); Nhãn hiệu: VEAM; Số loại: VPT350/TK; biển số 70H-026.31; số khung: *RN1G1A1M3MLJ00377*; số máy: JE493ZLQ4*36081981*.

Từ ngày 03/04/2022 đến ngày 06/07/2022 ông T có trả cho JIVF được số tiền là 27.551.216 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 06/07/2022 đến nay ông T đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh. Vì vậy, việc ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 810570002572743000 ngày 27/02/2022 và vi phạm Điều 3 của hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 810570002572743000-HĐTC ngày 27/02/2022 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF. Nay JIVF yêu cầu ông T.T.T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF với tổng số tiền tính đến hết ngày 22/6/2023 là 323.342.390 bao gồm gốc: 284.341.749 đồng lãi suất: 39.000.641 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng. Trường hợp Ông T.T.T không thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên người khởi kiện có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản là chiếc xe Ô tô tải (có mui); Nhãn hiệu: VEAM; Số loại: VPT350/TK, số khung: *RN1G1A1M3MLJ00377*, số máy: JE493ZLQ4*36081981*, biển kiểm soát: 70H-026.31 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 810570002572743000-HĐTC ngày 27/02/2022 để trả nợ. Ông T tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính JACCS tiền lãi phát sinh từ sau ngày 22/6/2023 cho đến khi trả hết nợ

** Bị đơn – ông T.T.T đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ lần nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*

của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người đại diện theo ủy lại nguyên đơn – ông N.T.T có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng bị đơn ông T.T.T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết nhiều lần vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn Công ty J đối với bị đơn ông T.T.T. Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền vay 288.905.626 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 12/8/2022 đến khi thanh toán hết khoản vay. Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: JIVF có đơn khởi kiện ông T.T.T, địa chỉ: khu phố L.T, phường L.T.T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành Tây Ninh thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy lại nguyên đơn - ông N.T.T có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng bị đơn ông T.T.T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết nhiều lần vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 27/02/2022 giữa JIVF và ông T.T.T có ký hợp đồng tín dụng số 810570002572743000, nội dung Công ty Tài chính cho ông T vay số tiền gốc 298.680.000 đồng, mục đích vay tiền mua xe ô tô tải, theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng (tính từ 31/3/2022, ngày cuối cùng là 31/3/2027). Đồng thời, để bảo đảm cho khoản nợ trên, ngày 27/02/2022, Ông T.T.T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 810570002572743000-HĐTC với JIVF là 01 xe Ô tô tải (có mui); Nhãn hiệu: VEAM; Số loại: VPT350/TK; biển số 70H-026.31; số khung: *RN1G1A1M3MLJ00377*; số máy: JE493ZLQ4*36081981*. Sau khi vay ông T có thanh toán cho JIVF số tiền 27.551.216 đồng, tính đến ngày 12/8/2022 ông

T còn nợ JIVF số tiền gốc 284.341.729 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/6/2023) là 39.000.641 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 323.342.370 đồng. Nay JIVF khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền trên và trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng của JIVF kể từ ngày tiếp theo 23/6/2023 cho đến ngày ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; và xử lý tài sản thế chấp nếu ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Riêng ông T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không xuất trình được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp bản thân. Do vậy, đủ cơ sở xác định hiện ông T còn nợ JIVF số tiền gốc 284.341.729 đồng và lãi suất tính đến ngày 22/6/2023 là 39.000.641 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 323.342.370 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn JIVF yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận hợp đồng tín dụng cho thấy: Ngày 27/02/2022, Ông T.T.T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 810570002572743000-HĐTC với JIVF là 01 xe Ô tô tải (có mui); Nhãn hiệu: VEAM; Số loại: VPT350/TK; biển số 70H-026.31; số khung: *RN1G1A1M3MLJ00377*; số máy: JE493ZLQ4*36081981*, để đảm bảo cho khoản nợ vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 810570002572743000 của ông T vay trong khoản thời gian từ tính từ 31/3/2022, ngày cuối cùng là 31/3/2027 tại JIVF, việc ký kết hợp đồng của ông T là hoàn toàn tự nguyện. Đồng thời việc thực hiện hợp đồng thế chấp đã được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 28.02.2022. Như vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật từ ngày 28.02.2022 đảm bảo nợ vay tại JIVF cho khoản nợ vay của ông T theo hợp đồng tín dụng số 810570002572743000. Nhưng khi thực hiện hợp đồng tín dụng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà ông T đã thoả thuận ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của JIVF. Nên yêu cầu khởi kiện của JIVF là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền gốc 284.341.729 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/6/2023) là 39.000.641 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 323.342.370 đồng và trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng của JIVF kể từ ngày tiếp theo 23/6/2023 cho đến ngày ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; và xử lý tài sản thế chấp nếu ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22.02.2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty J về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông T.T.T.

Buộc ông T.T.T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty J khoản nợ của hợp đồng tín dụng số 810570002572743000 ngày 27/02/2022, tiền gốc là: 284.341.729 đồng và lãi suất tính đến ngày 22/6/2023 là 39.000.641 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 323.342.370 (Ba trăm hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của JIVF thì lãi suất mà ông T vẫn phải tiếp tục thanh toán cho JIVF theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của JIVF.

Công ty J có nghĩa vụ trả lại cho ông T Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 70H-26.31 cấp ngày 24/02/2022 cho ông T.T.T đứng tên khi ông T trả hết nợ cho Công ty J.

Trong trường ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty J, thì Công ty J có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty J là xe Ô tô Nhân hiệu: VEAM; Số loại: VPT350/TK; số khung: *RN1G1A1M3MLJ00377*; số máy: JE493ZLQ4*36081981*; biển số 70H-26.31 cấp ngày 24/02/2022 cho ông T.T.T đứng tên; đã được lập thành hợp đồng thế chấp số: 810570002572743000-HĐTC giữa ông T với Công ty J.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Công ty J còn thừa thì được trả lại cho ông T. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Công ty J thì ông T phải tiếp tục trả phần còn thiếu đó cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

2. Về án phí: Ông T.T.T phải chịu 16.167.000 đồng (mười sáu triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty J không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả lại cho Công ty J số tiền đã nộp tạm ứng phí 7.223.000 đồng (Bảy triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng) theo biên lai số 0021210 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự
- Lưu tập án (L).

đã ký

Huỳnh Thị Kim Lành